TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 410/2024/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1385/2023/QĐST-HC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ khoản 5 Điều 38, Điều 116, Điều 123, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính", giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Ngọc A, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Số B , đường L, Tổ F, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hê: Số A, Đường số F, khu dân cư S, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh Bảo D, sinh năm 1976. Địa chỉ: G H, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 7 năm 2022).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở: Số G, đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Văn T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 3584/GUQ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023).

Tại Đơn kháng cáo ngày 05 tháng 10 năm 2023, bà Trần Ngọc A kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ vì thời hiệu khởi kiện đã hết là chưa đúng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà. Với lý do: Tại Quyết định sơ thẩm có dẫn các văn bản năm 2010 của các cơ quan có thẩm quyền tại Quận G để kết luận: *"bà Ả đã nhận biết được các văn bản giải quyết bồi thường nêu trên nhưng không khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính về chính sách bồi thường nhà đất của bà An T1 và bà Thảo T2"*, từ đó xác định yêu cầu khởi kiện của bà đã hết thời hiệu khởi kiện. Nhưng trong các văn bản của các cơ quan có thẩm quyền tại Quận G được nêu trong Quyết định sơ thẩm không có Quyết định số 41/QĐ-UBND và số 42/QĐ-UBND, ngày 21/3/2008 của Ủy ban nhân dân Quận G nên chưa đủ căn cứ xác định bà nhận, biết được 02 Quyết định nêu trên. Vì vậy việc khởi kiện của bà vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau: đề nghị Hội đồng cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Về việc nhận, biết được Quyết định số 41/QĐ-UBND, ngày 21/3/2008 và Quyết định số 42/QĐ-UBND, ngày 21/3/2008 của Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Trần Ngọc A:

[1.1] Tại Đơn khởi kiện vào các ngày 03 tháng 6 và 14 tháng 11 năm 2022, của bà Trần Ngọc A yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về nhà và đất ở đối với phần nhà, đất mà Ủy ban nhân dân Quận G đã ra Quyết định thu hồi của gia đình bà (phần nhà, đất mà bà đã cho 2 cháu An T1 và Thảo T2 mỗi người 500m^2. Hồ sơ đính kèm theo Đơn khởi kiện có ghi: "...- QĐ số 41 & 42/QĐ-UBND ngày 21/03/08 (bản sao y)". (bút lúc số 134 và 148, hồ sơ vụ án). Trong Đơn khởi kiện bà xác định vào năm 2006, Ủy ban nhân dân Quận G, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận G và Công ty cổ phần P (SADECO) có tiến hành giải tỏa và thu hồi toàn bộ phần đất của bà để làm Dự án Khu nhà ở và nghỉ ngơi giải trí. Quá trình hiệp thương, các cơ quan trên đã căn cứ các văn bản sau: Quyết định số 41/QĐ-UBND, ngày 21/3/2008 của Ủy ban nhân dân Quận G về việc giải tỏa di dời nhà, vật kiến trúc và thu hồi phần đất của hộ Ông (bà) Nguyễn Thị An T1 địa chỉ: 2 Khu phố A, phường T, Quận G để bàn giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở Nghỉ ngơi –

Giải trí tại phường T, Quận G (sau đây gọi tắt là Quyết định số 41) và Quyết định số 42/QĐ-UBND, ngày 21/3/2008 của Ủy ban nhân dân Quận G về việc giải tỏa di dời nhà, vật kiến trúc và thu hồi phần đất của hộ Ông (bà) Nguyễn Thị Thảo T2 địa chỉ: 2 Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Quyết định số 42). Ngày 18/8/2016, Công ty cổ phần P (SADECO) đã thu hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà để chỉnh lý biến động nhưng không giải quyết phần bồi thường đối với phần nhà, đất mà bà đã cho hai cháu bà là An T1 và Thảo T2. Việc Ủy ban nhân dân Quận G ra hai Quyết định số 41 và 42 về việc giải tỏa di dời nhà, vật kiến trúc và thu hồi phần đất của hai hộ An T1 và T mà không ban hành quyết định bồi thường là thiệt hại về quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

[1.2] Tại "Đơn tường trình nội dung vụ việc có liên quan 1.000m^2 đất bị quy hoạch giải tỏa chưa được bồi thường" ngày 23/3/2023 Và Đơn tường trình ngày 27/12/2022 của bà Trần Ngọc A gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có đoạn *"...Năm 2008, Ủy ban nhân dân Quận G, ông Trương Văn T3 ký quyết định số 41 tên A, quyết định số 42 tên T,..." "... Nguyên tôi có tặng cho một phần diện tích đất cho hai cháu của tôi là Nguyễn Thị An T1 và Nguyễn Thị Thảo T2... sau đó Ủy ban nhân dân Quận G ban hành các Quyết định số 41, 42/QĐ-UBND cùng ngày 21/3/2008 để đền bù cho hai cháu của tôi..."*. (bút lục số 52 và 141, hồ sơ vụ án).

[1.3] Tại Đơn kiến nghị ngày 29/10/2020 gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Ả nêu nội dung kiến nghị của bà có đoạn: *"...1) Ngày 06/03/2007 thông báo mời ký hiệp thương). 2) Ngày 21/03/2008 có giấy quyết định số 41, quyết định số 42 sau nhiều lần khiếu nại và kiến nghị..."*. Có nghĩa là sau nhiều lần bà Ảnh khiếu nại và kiến nghị thì ngày 21/3/2008, Ủy ban nhân dân Quận G mới ban hành hành Quyết định số 41 và Quyết định số 42. Tại "Đơn khẩn cầu can thiệp" ngày 05/5/2021 gửi Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H của bà Trần Ngọc A có đoạn: *"... Năm 2008, Công ty S đã quy 1000m^2 đất thành tiền bỏ vô Ngân hàng N giam cầm tài sản của chúng tôi theo Giấy Quyết định số 41 của A; Giấy Quyết định số 42 của T; G năm 2008 ông Trương Văn T3 ký..."*.

[1.4] Đơn kính gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung hồ sơ, ngày 15/3/2024 của bà Trần Ngọc A có nêu: *"..Năm 2008, Ủy ban nhân dân Quận G ra quyết định số 41 và số 42..."*.

[1.5] Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà Trần Ngọc A đã nhận, biết được các Quyết định số 41 và Quyết định số 42 từ năm 2008. Việc bà Ả trình bày tại Đơn kháng cáo cho rằng đến cuối năm 2022, khi hai cháu Thảo T2

và An T1 báo cho bà biết việc chưa nhận tiền đền bù thì bà mới biết đến 02 Quyết định số 41 và số 42 là không có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Trần Ngọc A khởi kiện hai Quyết định số 41 và Quyết định số 42 đã hết thời hiệu khởi kiện là đúng pháp luật.

[2] Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Trần Ngọc A khởi kiện hành vi hành chính nêu trên để yêu cầu quyền lợi cho bà Nguyễn Thị An T1 và bà Nguyễn Thị Thảo T2 là thuộc trường hợp người khởi kiện không có quyền khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 của Luật Tố tụng hành chính là có căn cứ pháp luật.

[3] Từ những căn cứ trên, Hội đồng cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Ngọc A; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1385/2023/QĐST-HC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Ngọc A phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật. Bà Ả là người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Ả không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Ngọc A.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1385/2023/QĐST-HC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: bà Trần Ngọc A không phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại TP. HCM (1);
– TAND TP. HCM (1);
– VKSND TP. HCM (1);
– Cục THADS TP. HCM (1);
– Các đương sự (4);
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3),15b (NVK);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hồ Tâm Tú